

Số: /KH - UBND

Cẩm Long, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Cẩm Long

Thực hiện kế hoạch số 82 KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện cẩm thủy về việc Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện cẩm thủy.

Thực hiện Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. UBND xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Cẩm Long , với các nội dung chính sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Kế hoạch nhằm cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ tại Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 77/KHUBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gắn với phân công tổ chức thực hiện để hoàn thành mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã Cẩm Long

b) Kế hoạch là căn cứ để các cấp, các ngành và đơn vị có liên quan xây dựng nhiệm vụ, giải pháp chi tiết, cụ thể để tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao; đồng thời, là căn cứ để kiểm tra, đôn đốc giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cấp, các ngành và đơn vị liên quan.

c) Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, ban, ngành, đơn vị cấp xã, UBND các xã, trong tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực xã hội để thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

2. Yêu cầu

a) Nội dung của Kế hoạch phải bám sát các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 82 KH-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy.

b) Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ban ngành đoàn thể có liên quan trong việc triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình; xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành, làm cơ sở kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

c) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, chặt chẽ, hiệu quả, không bỏ sót, không chông chéo công việc giữa các đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vươn lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều, nâng cao chất lượng cuộc sống.

2. Mục tiêu cụ thể

Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm theo tiêu chí mới của giai đoạn 2021 - 2025 từ 5% trở lên.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã theo kinh phí được UBND huyện giao hàng năm và các nguồn huy động hợp pháp khác

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về phân công triển khai thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án, tiểu dự án thành phần

1.1. Dự án

2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Phân công thực hiện: Ban chnhcs sách xã chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, để tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

1.2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững

- Phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyên giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc

bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định

1.2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tâm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Hỗ trợ tiếp cận, can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường hoạt động cải thiện chất lượng bữa ăn học đường và giáo dục chăm sóc dinh dưỡng; can thiệp phòng chống thiếu vi chất dinh dưỡng; bảo vệ, chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ học đường (*trẻ từ 5 đến dưới 16 tuổi*)

1.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

1.3.1. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

1.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

1.4.1. Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

a) Mục tiêu: (1) Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sử dụng dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin, giảm nghèo về thông tin; (2) Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống thông tin cơ sở; (3) Tăng cường thông tin, tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin thiết yếu cho xã hội, nhất là cung cấp thông tin cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bao gồm thông tin về kiến thức, kỹ năng, mô hình, kinh nghiệm lao động, sản xuất, kinh doanh; truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội, của người nghèo về công tác giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội bền vững; (4) Tăng cường tiếp cận thông tin thiết yếu cho cộng đồng dân cư

- Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở để cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội. Trên cơ sở ứng dụng công nghệ số, đẩy mạnh trang bị cơ sở vật chất, nền tảng cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội.

1.4.2. Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo

- Không để ai bị bỏ lại phía sau”, biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài

theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

1.5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ

cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

2. Về công tác tuyên truyền

a) Tổ chức tuyên truyền, quán triệt, phổ biến thông tin về Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch hành động số 30-KH/TU ngày 16/8/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XIII) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030; Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp Nhân dân trong xã, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện, chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong giảm nghèo bền vững; phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần "tương thân, tương ái" của Nhân dân ta đối với người nghèo

b) Tiếp tục phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” nhằm khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực, chủ động vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân, không trông chờ, ỷ lại vào sự giúp đỡ của Nhà nước và xã hội, phấn đấu “Vì một Việt Nam không còn đói nghèo

3. Về thành lập, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình

a) Thực hiện thành lập, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025

b) Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 huyện thực hiện theo các Quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy: số 492-QĐ/HU ngày 22/6/2021 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các

Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025; số 605- QĐ/BCĐ ngày 13/9/2021 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn

2021 - 2025; số 606-QĐ/BCĐ ngày 13/9/2021 về việc phân công nhiệm vụ các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025

4. Về cơ chế áp dụng thực hiện Chương trình

a) Cơ chế thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn xã được áp dụng theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn khác có liên quan.

b) Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, mô hình giảm nghèo và hỗ trợ phát triển sản xuất.

c) Áp dụng thống nhất các cơ chế, quy trình trong thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định mức cao hơn; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng

d) Áp dụng cách tiếp cận giảm nghèo dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân vào các hoạt động của Chương trình; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện Chương trình

5. Về huy động vốn

a) Ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, tạo động lực, đồng thời huy động tối đa các nguồn

lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng

b) Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn, tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng đã được cấp có thẩm quyền quyết định

6. Về kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình

a) Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định; nâng cao vai trò của người dân, cộng đồng dân cư trong việc theo

dõi, giám sát tình hình thực hiện Chương trình, nhằm phát huy hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

b) Xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật đối với những trường hợp làm gây lãng phí, thất thoát vốn, tài sản của Chương trình; làm xâm hại đến lợi ích của cộng đồng; những tác động tiêu cực của Chương trình đến môi trường sinh sống của cộng đồng.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công tổ chức thực hiện

1.1. Ban chính sách xã

a) Là cơ quan Thường trực, điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và các thôn tham mưu cho Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, UBND xã, Chủ tịch UBND xã tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình theo quy định.

b) Hướng dẫn các thôn triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát, đánh giá và định kỳ tổng hợp, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, báo cáo theo quy định

1.2. Ban Nông nghiệp , Ban Văn hóa – Thông tin, Văn phòng UBND xã (được phân công chủ trì triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần của Chương trình)

a) Tổng hợp kết quả thực hiện; hướng dẫn xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; tổng hợp và đề xuất các chỉ tiêu, nhiệm vụ thực hiện đối với dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc lĩnh vực quản lý theo hướng dẫn của các sở, ngành cấp trên.

b) Hướng dẫn các thôn triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện nội dung thành phần thuộc chương trình được phân công chủ trì. Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, hướng dẫn địa phương để tổ chức thực hiện

bảo đảm không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên.

1.3. Ban tài chính

a) Chủ trì, phối hợp ban chnhcs sách xã và các phòng, ngành, cơ quan liên quan trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt phương án giao nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức quy định

b) Hướng dẫn các đơn vị thực hiện thanh, quyết toán nguồn vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình dự án giảm nghèo theo quy định

1.4. Ban Văn Hóa:

Chủ trì, hướng dẫn các thôn và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các văn bản liên quan đến quản lý, điều hành thực hiện Chương trình và Kế hoạch này đến các cấp, các ngành và các tầng lớp Nhân dân trong xã nhằm tạo sự đồng thuận trong tổ chức và triển khai thực hiện.

1.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia thực hiện Chương trình; tăng cường giám sát quá trình tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, khơi dậy ý chí tự lực tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng. Kịp thời đề xuất tôn vinh, khen thưởng, động viên những tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo; những gương sáng thoát nghèo

điển hình; nhân rộng những cách làm hay, mô hình tiêu biểu trong công tác giảm nghèo. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Ngày vì người nghèo”, vận động các tổ chức, cá nhân tham gia ủng hộ Quỹ “Vì người nghèo”, giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo, cận nghèo khắc phục các nguyên nhân nghèo, vươn lên thoát nghèo bền vững

1.6. UBND xã

a) Thành lập, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG ở địa phương, nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về giảm nghèo theo hướng tập trung, thống nhất một đầu mối quản lý; xây dựng cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền với các tổ chức chính trị - xã hội trong việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, chính sách giảm nghèo tại địa phương.

b) Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn; thực hiện các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả nguồn lực của địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện Chương trình; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

c) Phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban, ngành cấp huyện trong việc xây dựng, triển khai, thực hiện các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG huyện và UBND huyện về thực hiện nội dung các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững được giao hàng năm của địa phương.

2. Về triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị và chế độ báo cáo

a) Các phòng, ban, ngành cấp xã và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch cụ thể, đề ra giải pháp, phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo từng nội dung và xác định thời gian hoàn thành của đơn vị mình để tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ và thời gian quy định; đồng thời, tham mưu tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, chương trình, dự án ngay sau khi được ban hành. Đối với những việc không cần xây dựng các chương trình,

dự án thì tổ chức triển khai ngay, bảo đảm kịp thời và có hiệu quả

b) Theo nhiệm vụ, lĩnh vực được phân công, các đơn vị có trách nhiệm báo cáo định kỳ hằng quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm kết quả triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; những tồn tại, vướng mắc cần giải quyết và kiến nghị, đề xuất (nếu có) về UBND xã (*qua ban chính sách xã*) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện các Chương trình MTQG xã, UBND huyện và phòng Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị chủ động đề xuất gửi UBND xã (*qua ban chính sách xã*) tổng hợp và báo cáo UBND xã đề xuất báo cáo gửi UBND huyện.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TB và Xã hội (để b/c);
- TTr: Đảng ủy, HĐND (để b/c);
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND xã (để b/c);
- Ban Văn hóa xã
- Ban Tài chính
- Văn phòng cấp ủy chính quyền xa;
- Ban Nông nghiệp xã
- MTTQ và các đoàn thể;
- Thành viên BCD các Chương trình MTQG;
- Các phòng, ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CS,

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Chương

-

I.